

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**
Số: 101/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2026/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 4 năm 2026, về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: [Nguyễn Thị H](#), sinh năm: 2000

Số căn cước công dân: 038300002373

Địa chỉ: [TDP F, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#).

- Bị đơn: [Vũ Văn H1](#), sinh năm: 1997

Giấy chứng minh nhân dân: 174858911

Địa chỉ: [Thôn G, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212; Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Văn H1](#).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Văn H1](#) có 01 con chung là cháu [Vũ Hải Đ](#); sinh ngày 18/5/2021. Chị [H](#) và anh [H1](#) thỏa thuận, giao cháu [Vũ Hải Đ](#); sinh ngày 18/5/2021 cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh [H1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên được sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Văn H1](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Văn H1](#) mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận, chị [H](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh [H1](#), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị [H](#) đã nộp tại phòng thi hành án khu vực 6 – Thanh Hóa; theo biên lai số: 0002731, ngày 9/4/2026. Như vậy chị [H](#) và anh [H1](#) đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị [Nguyễn Thị Hằng S](#) tiền 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

Đương sự;
VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân sang